

Số: 198/2021/QĐST-HNGĐ

Rạch giá, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2021 giữa:

Người yêu cầu: Ông Phan Hữu T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 48 Dương Minh Châu, khu phố Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 45 Đoàn Thị Điểm, khu phố 3, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa ông Phan Hữu T và bà Huỳnh Thị T1 nhận thấy: Ông T và bà T1 tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá ngày 16/08/2005. Thời gian chung sống ông bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà tự nguyện thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông bà xác định vợ chồng chung sống có 02 người con chung là cháu Phan T Ngọc, sinh ngày 16/06/2004 và cháu Phan T Vinh, sinh ngày 13/4/2011. Ông T và bà T1 thống nhất giao cháu Ngọc và cháu Vinh cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu. Bà T1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông bà xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông bà xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có vay mượn của tổ chức, cá nhân nào, việc ông bà xin thuận tình ly hôn không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Hữu T và bà Huỳnh Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Ông Phan Hữu T và bà Huỳnh Thị T1 thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của ông T và bà T1 giao con chung là cháu Phan T Ngọc, sinh ngày 16/06/2004 và cháu Phan T Vinh, sinh ngày 13/4/2011 cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu Ngọc và Vinh.

- **Về cấp dưỡng:** Bà T1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung, không ai cản trở ông T thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Ông bà xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông bà xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ ông bà. Việc xin thuận tình ly hôn của ông bà không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

- **Án phí ly hôn:** Về lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Phan Hữu T và bà Huỳnh Thị T1 mỗi bên đã tự nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001886 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án thành phố Rạch Giá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Rạch Giá.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

Thẩm Phán

Huỳnh Tấn Ngọc Trân